TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày: 02/3/2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Thắng – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2021/TLST-DS ngày 22/6/2021 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-DS ngày 18/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-DS ngày 09/02/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Châu Văn Q, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp B, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: ông Phan Thanh B, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn ông Q có mặt. Bị đơn ông B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Châu Văn Q trình bày:

Vào ngày 10/8/2020 ông Phan Thanh B có mua của ông 01 chiếc xe Honda Vision biển số 67M1 – 743.25 (xe đã qua sử dụng) với giá là 29.000.000 đồng. Ngày 13/8/2020, ông B mua thêm 01 chiếc xe Vario biển số 67L2 –

049.17 (xe đã qua sử dụng) với giá là 65.000.000 đồng. Ngày 18/8/2020 ông B mua 01 chiếc xe Vario biển số 67C1 – 537.35 (xe đã qua sử dụng) với giá là 66.500.000 đồng. Không có làm hợp đồng mua bán, mà có làm biên nhận. Tổng cộng ông B mua của ông 03 chiếc xe là 160.500.000 đồng, ông B trả trước 44.500.000 đồng còn nợ lại 116.000.000 đồng, hứa góp mỗi tháng 15.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng nhưng đến nay ông B không góp tiền mua xe còn nợ và cũng không đóng lãi.

Do ông B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông khởi kiện yêu cầu ông B phải trả cho ông số tiền còn nợ là 116.000.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 18/8/2020 cho đến khi xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Q thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất: yêu cầu ông B phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 18/8/2020 đến ngày 18/02/2022.

- Về phía bị đơn ông Phan Thanh B: Tòa án đã tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông B nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông B vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông Q.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khi tiến hành lập hồ sơ, ban hành các thông báo, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng và tống đạt, niêm yết cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa nên đã từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 430, 440, điều 468 Bộ luật dân sự, tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Châu Văn Q. Buộc bị đơn ông Phan Thanh B trả cho ông Châu Văn Q số tiền 116.000.000 đồng.

Về lãi suất: ông Phan Thanh B phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 18/8/2020 đến ngày 18/02/2022 đối với số tiền 116.000.000 đồng.

Ông Phan Thanh B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Châu Văn Q có đơn khởi kiện yêu cầu ông Phan Thanh B phải trả số tiền mua xe còn thiếu tổng cộng là 116.000.000 đồng. Bị đơn ông Phan Thanh B có hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.1] Bị đơn ông Phan Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Châu Văn Q. Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ vào sổ ghi chép theo dõi mua bán xe và các biên nhận nợ ngày 09/8/2020, ngày 13/8/2020 và ngày 18/8/2020 mà nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở để xác định ông B có mua của ông Q 03 xe mô tô đã qua sử dụng gồm: 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 67M1-743.25, 01 xe mô tô hiệu Vario biển số 67C1-537.35 và 01 xe mô tô hiệu Vario biển số 67L2-049.17. Khi mua bán phía bị đơn ông B có ký tên và ghi rõ họ tên vào các biên nhận nợ. Như vậy, hợp đồng mua bán giữa hai bên xác lập là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và phù hợp theo quy định tại điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015. Theo nguyên đơn, trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán là không thực hiện việc trả góp hàng tháng đã vi phạm hợp đồng nên yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn là 116.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần mời ông B đến để hòa giải, đối chiếu các khoản nợ với ông Q nhưng ông B vắng mặt không lý do. Như vậy phía ông B không cung cấp chứng cứ nào để phủ nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q và đồng thời đến thời điểm này cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện đã thực hiện xong số nợ trên cho ông Q. Như vậy có đủ cơ sở để buộc ông B có trách nhiệm trả cho ông Q số tiền gốc 116.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: xét thấy, mức lãi suất chậm trả mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán xe mô tô là 3%/tháng, cao hơn so với mức lãi suất quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Q chỉ yêu cầu ông B phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 18/8/2020 (ngày hợp đồng cuối

cùng) đến ngày 18/02/2022 là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 468 nên được chấp nhận và được tính như sau:

116.000.000 đồng x 20%/năm (1,66%/tháng) x 18 tháng = 34.660.800 đồng.

Như vậy tổng cộng tiền vốn và lãi ông B phải trả cho ông Q là:

116.000.000 đồng + 34.660.800 đồng = 150.660.800 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 433 và Điều 440, 357, khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn Q.

Buộc ông Phan Thanh B phải trả cho ông Châu Văn Q số tiền tổng cộng là 150.660.800 đồng (một trăm năm mươi triệu sáu trăm sáu mươi ngàn tám trăm đồng).

2. Về án phí:

- Ông Phan Thanh B phải chịu 7.533.000 đồng (bảy triệu năm trăm ba mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Châu Văn Q không phải chịu án phí nên được hoàn lại 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008573 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Châu Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Thanh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm